TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi

Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiện L, sinh năm 1956 và bà: Đào Thị K, sinh năm 1961; Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1983 và có 04 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án:

- Tại bản án số 60/2015/HSST ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 66/2015/HSST ngày 26/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 18/2016/HSST ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện M, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 23/2017/HSST ngày 07/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện S,

TP Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 52/2018/HSST ngày 21/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 39/2020/HSST ngày 30/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với các bản án trước đây buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 17 năm 10 tháng tù.

Ngày 25/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với các bản án trước đây buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 25 năm 10 tháng tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị K về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố Hà Nội khởi tố bị can. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Dương Thị K, sinh năm, sinh năm 1933

Nơi cư trú: Xóm M, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

2. Bà Dương Thị H, sinh năm, sinh năm 1942

3. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1942.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt không có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt không lý do)

2. Anh Nguyễn Thiện N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện G, TP. Hà Nội.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2020, Nguyễn Thị K, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 99C1-273.85 (xe do Khuyên mượn của

chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương) đi từ nhà mẹ đẻ ở Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội đến xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến xã Đ, K điều khiển xe đi từ đường tròn Đ dọc theo đường tỉnh lộ 266 đi hướng xã N mục đích quan sát có nhà dân nào ở cạnh đường sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, đến đoạn đường rẽ vào xóm N, xã Đ thì K đi vào nhà bà Dương Thị H, sinh năm 1942 thì gặp bà H và chồng bà H là ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1942, trú cùng địa chỉ với bà H. K hỏi mua quả sấu nhưng bà H không bán, K tiếp tục hỏi mua 20 kg củ khoai sọ thì bà H đồng ý bán rồi bà H ra sân nhặt khoai bán cho K. Tiếp đó, K lại hỏi bà H để mua lá chuối thì bà Hđồng ý bán, bà H bảo ông B đi ra đầu nhà để cắt lá chuối bán cho K. Lợi dụng lúc bà H đang quay lưng vào trong nhà và ông B đi lấy lá chuối, K đã lén lút đi vào gian buồng nhà bà H lục lọi, tìm kiếm tài sản là tiền để trộm cắp. Khi K đang lục lọi đồ đạc thì bị bà H phát hiện, hô hoán thấy vậy K chạy ra chỗ để xe phóng đi thì bị bà H và ông B đuổi theo giữ được K lại, kiểm tra trên người K thấy có 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) sau đó báo cơ quan Công an đến đề nghị giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, trên cạp chun có dính nhiều hạt nhỏ; 01 đôi giầy loại giầy lười bằng vải màu đen có chấm nhỏ, đế giầy màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại nửa đầu, trên mũ có ghi chữ "Bktee DESOGHNER" có kính chắn gió phía trước; 01 túi đeo chéo màu xanh rêu có dây đeo màu nâu có kích thước 15 x19,5 cm mặt trước túi có chữ "JINYUAN LI; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc số IMEI 88465, màn hình bị rạn nứt niêm phong ký hiệu A5; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99C1 – 273.85 trên xe có giá hàng bằng kim loại (Đều đã qua sử dụng); Số tiền 1.120.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình làm việc bà Dương Thị H xác định: Tại gian buồng mà K đã vào lục lọi tài sản thì bà H có để số tiền khoảng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) gồm 900.000 đồng để ở túi áo rét treo trên tường và khoảng 300.000 đồng ở túi áo rét màu trắng treo ở dây sắt trong buồng. Sau khi sự việc xảy ra, bà H đã kiểm tra lại thì thấy mất số tiền khoảng 300.000 đồng nhưng bà H không chứng minh được cụ thể số tiền bị mất, mệnh giá các tờ tiền và không biết bị mất khi nào nên chưa đủ căn cứ để khẳng định K đã lấy số tiền trên của bà H, bản thân K cũng khẳng định chưa lấy được tài sản gì của nhà bà H, số tiền thu giữ trên người K khi bị bắt không trùng khớp với số tiền như bà H trình báo. Tuy nhiên, căn cứ vào Nghị quyết hướng dẫn số 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi nêu trên của Nguyễn Thị K đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi bị bắt Nguyễn Thị K khai nhận ngoài vụ vào lục tìm tài sản nhà bà H để trộm cắp thì K còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện P cụ thể như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/6/2020, Nguyễn Thị K, sinh năm 1985 trú tại thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angle màu tím sẫm, BKS: 98L7-2525 (xe do K mượn của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện G – Hải Dương) đi từ nhà mẹ đẻ thuộc thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội đến xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi K vào nhà bà Dương Thị K, sinh năm 1933, trú tại xóm Múc, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, K dựng xe ở cổng và đi vào nhà gặp bà K đang ở trong nhà, K hỏi mua lá chuối nhà bà K thì bà K bảo không có lá chuối. K tiếp tục hỏi mua cây mã đề thì bà K đồng ý bán và đi ra góc sân cắt cây mã đề bán cho K, K trả trước cho bà K 30.000 đồng để làm tin. Khi cắt xong, bà K hỏi K có mua quả mít không thì K đồng ý mua. Bà K dẫn K đi ra cây mít ở sau nhà, do cây mít cao nên bà K bảo K đi vào nhà lấy thang, K mang thang ra rồi lấy lý do thang yếu để bảo bà K đợi ở gốc mít để K sang nhà hàng xóm mượn thang khác. Lúc này, K lén lút đi vào trong nhà bà K mục đích tìm tiền để trộm cắp, K đi vào lục tủ thờ nhưng không lấy được gì, K tiếp tục lật chiếu ở giường bà K ngủ thì thấy có 30.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền lúc trước K trả cho bà K để mua cây mã đề, K lấy số tiền trên cho vào túi quần bên phải K đang mặc rồi tiếp tục đi vào buồng thì thấy cửa khóa nên K lấy chốt cửa phá ổ khóa nhưng không được, K dùng tay đẩy mạnh cửa vào bên trong thì chốt khóa bật ra. K mở cửa đi vào buồng thì nhìn thấy có một chiếc hòm gỗ màu xanh đen, K vác chiếc hòm gỗ sang gian bếp đối diện và đặt ở cửa nhà tắm. K bỏ chiếc khóa cài ra và mở cửa hòm thì thấy bên trong có nhiều quần áo, K tiếp tục tìm thì thấy có một chiếc ví gấp hình chữ nhật màu hồng ở cạnh hòm, K cầm lên mở ví ra thì thấy có tiền lên đã lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi đút vào túi quần bên phải, còn chiếc ví K để lại vào hòm. Sau đó, K vác chiếc hòm gỗ để lên đỉnh bồn cầu vệ sinh trong nhà tắm rồi ra sân lấy xe đi về nhà mẹ đẻ ở thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. K bỏ số tiền ra đếm thấy được khoảng hơn 4.430.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền 50.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, còn lại là tiền mệnh giá 100.000 đồng K không nhớ số lượng tờ. Tổng số tiền K trộm cắp được của nhà bà K là 4.430.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo K khẳng định đã

vào nhà bà K lấy trộm được số tiền khoảng 4.400.000 đồng trong ví để ở hòm gỗ màu xanh đen trong buồng nhà bà K và 30.000 đồng để dưới chiếu trên giường ngủ của bà K. Toàn bộ số tiền K trộm cắp được, K để chung vào số tiền cá nhân có từ trước là 2.000.000 đồng, sau đó K đã đưa cho em gái là Nguyễn Thị K, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền 1.900.000 đồng để nhờ K mua tủ nhựa, và K đưa cho em họ là Nguyễn Thiện N, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội hai lần để nhờ mua đồ tạp hóa. Lần thứ nhất K đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai đưa 1.500.000 đồng. Bản thân K không biết số tiền đưa cho K và N thì tờ tiền nào là tiền trộm cắp được nhà bà K vì K đã để lẫn vào số tiền cá nhân của K là 2.000.000 đồng. K vẫn còn giữ lại số tiền 1.000.000 đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, K khẳng định đấy là tiền trộm cắp của nhà bà K, số tiền này đã bị cơ quan Công an đã tạm giữ vào ngày 18/6/2020 khi K đi trộm cắp tài sản ở xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Cáo trạng số 129/CT-VKS-PB ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thị K về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, kết luận giữ quan điểm truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị K từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự:

+ Bà Dương Thị H có yêu cầu K trả lại số tiền 300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định K chưa lấy được tài sản gì của nhà bà H nên không có căn cứ để chấp nhận.

+ Bà Dương Thị K yêu cầu Nguyễn Thị K phải bồi thường số tiền 4.430.000 đồng. Tại phiên tòa ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà K 4.430.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Khuyên: 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, trên cạp chun có dính nhiều hạt nhỏ; 01 đôi giầy loại giầy lười bằng vải màu đen có chấm nhỏ, đế giầy màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại nửa đầu, trên mũ

có ghi chữ "Bktee DESOGHNER" có kính chắn gió phía trước; 01 túi đeo chéo màu xanh rêu có dây đeo màu nâu có kích thước 15 x19,5 cm mặt trước túi có chữ "JINYUAN LI;

Tạm giữ số tiền 1.120.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc số IMEI 88465, màn hình bị rạn nứt niêm phong ký hiệu A5 để đảm bảo chi việc Thi hành án;

Trả lại cho bà K 01 chiếc ví da nữ màu hồng đã qua sử dụng; trả lại cho chị Nguyễn Thị K (tên gọi khác H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99C1 – 273.85 trên xe có giá hàng bằng kim loại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để cải tạo sớm trở về thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị K là người đã có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào ngày 18/6/2020, tại nhà bà Dương Thị H thuộc xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, K đã lén lút thực hiện hành vi vào nhà bà H lục tìm tài sản để trộm cắp, khi đang lục tìm thì bị phát hiện bắt quả tang. Tuy K chưa lấy được tài sản gì nhưng căn cứ vào Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi nêu trên của K thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Trước đó, vào ngày 12/6/2020, tại nhà bà Dương Thị K thuộc xóm M, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, K đã lén lút đi vào trong buồng nhà bà K trộm cắp được tổng số tiền 4.430.000 đồng. Chiếm đoạt

được số tiền trên K bỏ chung vào số tiền cá nhân đang sử dụng rồi đưa cho em gái là Nguyễn Thị K và em họ là Nguyễn Thiện N đi mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân. Hiện tài sản thu hồi được 1.000.000 đồng. Bà Dương Thị K là người bị hại yêu cầu bị can K phải trả lại số tiền trên.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị K có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g. Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo K là người có nhân thân xấu, đã 07 bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với các bản án trước đây buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 25 năm 10 tháng tù. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau; động cơ, mục đích phạm tội là để có tiền tiêu xài cá nhân và dùng tiền trộm cắp được để mua hàng hóa bán lại cho người khác để kiếm lời. Ý thức của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân và dùng mua hàng hóa bán lại cho người khác để kiếm lời, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Bà Dương Thị K yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền 4.430.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo K nhất trí bồi thường cho bà K số tiền nêu trên, đề nghị số tiền đang bị tạm giữ 1.120.000đồng để trả cho bà và còn tiếp tục trả 3.310.000đồng. Hội đồng xét xử thấy, việc thỏa thuận giữa các bên về việc bồi thường trả lại cho nhau số tiền nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội và pháp luật, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, trên cạp chun có dính nhiều hạt nhỏ; 01 đôi giầy loại giầy lười bằng vải màu đen có chấm nhỏ, đế giầy màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại nửa đầu, trên mũ có ghi chữ "Bktee DESOGHNER" có kính chắn gió phía trước; 01 túi đeo chéo màu xanh rêu có dây đeo màu nâu có kích thước 15 x19,5 cm mặt trước túi có chữ "JINYUAN LI thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để trả lại cho bà K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc số IMEI 888465 màn hình bị rạn nứt niêm phong ký hiệu A5 thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo chi việc Thi hành án;

- Trả lại cho: bà K 01 chiếc ví da nữ màu hồng đã qua sử dụng; Chị Nguyễn Thị K (tên gọi khác H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99C1 – 273.85, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLHJA2701DY106841, số máy: JA27E0059984, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 16/8/2016 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp, khi giao xe không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài, xe có giá hàn bằng kim loại trên yên xe thu giữ của bị cáo K, xe cũ đã qua sử dụng để quản lý sử dụng.

[**11**] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Bị cáo Nguyễn Thị K hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị K là chủ sở hữu chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99C1 – 273.85 và xe mô tô nhãn hiệu SYM Angle màu tím sẫm, BKS: 98L7-2525, tuy nhiên trong quá trình mượn xe K không nói và hứa hẹn gì cho chị K biết việc K dùng xe để trộm cắp, chị K cũng không biết K dùng chiếc xe trên vào mục đích gì nên không có căn cứ để xử lý đối với K.

Đối với hành vi tiêu thụ số tiền của chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Thiện N nhưng quá trình đưa tiền cho chị K và anh N, bị cáo không nói cho chị K và anh N biết đây là tài sản do mình phạm tội mà có bản thân chị K và anh N cũng không biết đây là tài sản do bị cáo K phạm tội có. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều 585, 589, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Thị K **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo K **5.000.000đ** (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Thị K với bị hại bà Dương Thị K như sau:

Bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà K 4.430.000đ(Bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường cho bà K 3.310.000đ (Ba triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Thị K (đối với các khoản tiền phải trả cho bà Dương Thị K) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo K: 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, trên cạp chun có dính nhiều hạt nhỏ; 01 đôi giầy loại giầy lười bằng vải màu đen có chấm nhỏ, đế giầy màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng loại nửa đầu, trên mũ có ghi chữ "Bktee DESOGHNER" có kính chắn gió phía trước; 01 túi đeo chéo màu xanh rêu có dây đeo màu nâu có kích thước 15 x19,5 cm mặt trước túi có chữ "JINYUAN LI;

- Tạm giữ của bị cáo K 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để trả lại cho bà K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc số IMEI 888465 màn hình bị rạn nứt niêm phong ký hiệu A5 để đảm bảo chi việc Thi hành án;

- Trả lại cho bà K 01 chiếc ví da nữ màu hồng đã qua sử dụng; trả lại cho chị Nguyễn Thị K (tên gọi khác H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 99C1 – 273.85, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLHJA2701DY106841, số máy: JA27E0059984, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 16/8/2016 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp, khi giao xe không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài, xe có giá hàn bằng kim loại trên yên xe thu giữ của bị cáo K, xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020 và ủy nhiệm chi ngày 04/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung